

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Minh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 11- 8 - 2020
V/v: ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật,

Bà Nguyễn Thị Chiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 141/2020/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Xóm 5, thôn Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn V, xã Đ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H và Bị đơn là Phạm Thị Th thì:* Anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị Th kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 16/12/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm giữa hai bên và nguyên nhân khác nữa là vợ chồng hiếm muộn không có con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân từ ngày 30/4/2019. Cho đến nay anh H thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết

cho anh và chị Th được ly hôn. Chị Th cũng thừa nhận không còn tình cảm với anh H nên đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh H và chị Th đều thừa nhận vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình và các khoản nợ chung: Theo anh H trình bày thì giữa anh và chị Th không còn tài sản gì chung với nhau và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Theo chị Th trình bày thì khi chị và anh H còn chung sống cùng nhau, vợ chồng có một số tài sản chung và chị có đóng góp công sức với gia đình nhà chồng. Nếu ly hôn, chị yêu cầu anh H phải thanh toán cho chị 20 triệu đồng và sẽ đồng ý cho anh H hưởng toàn bộ các tài sản và công sức của chị tạo dựng được trong thời gian cùng chung sống.

Căn cứ yêu cầu của chị Th, Tòa án đã thông báo yêu cầu chị Th nộp tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản nhưng chị Th không nộp và không đến Tòa án để tiếp tục giải quyết yêu cầu của chị. Vì vậy, Tòa án đã không thụ lý yêu cầu phản tố của chị đối với anh H về việc chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị Th. Về con chung và tài sản: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Phạm Thị Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh H ly hôn chị Th. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H có đơn xin ly hôn với chị Phạm Thị Th. Chị Th có địa chỉ cư trú tại xã Đ, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, do đó xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐP theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải nhưng các đương sự không đoàn tụ và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn là chị Th đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án xét xử vắng mặt chị Th là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ lời trình bày của anh H, chị Th và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị Th được xác lập trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 16/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Nh, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và do vợ chồng hiếm muộn không có con chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 4 năm 2019 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Anh H xin ly hôn, chị Th đồng ý. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử quyết định cho anh H ly hôn chị Th.

[2.2]. Về con chung: Anh H và chị Th không có con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Nguyên đơn là anh Nguyễn Đức H khai vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Bị đơn là chị Phạm Thị Th trình bày vợ chồng có tài sản chung và đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Yêu cầu của chị Th là yêu cầu phản tố của Bị đơn theo quy định tại Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 202, Điều 189; Điều 195 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã Thông báo cho chị Th nộp tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu của mình và yêu cầu chị Th cung cấp các tài liệu chứng cứ có liên quan đến tài sản chị yêu cầu nhưng chị Th không nộp Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí cho Tòa án, không cung cấp các tài liệu chứng cứ liên quan đến tài sản chị yêu cầu. Do đó, Tòa án không thụ lý giải quyết yêu cầu chia tài sản của chị Th trong vụ án này. Chị Th vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản sau khi ly hôn và sẽ được Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án dân sự khác khi chị thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 235, 266, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H.

Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị Th.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức H và chị Phạm Thị Th không có con chung.

3. Về tài sản chung, công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014475 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Đức H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Phạm Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện ĐP,
TP. Hà Nội;
- UBND xã Nh, huyện
Y, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

